

Bản án số: 199/2024/DS-PT

Ngày: 10 - 9 - 2024

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Sơn Nữ Phà Ca

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Ông Nguyễn Văn Trường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Ngọc Quý - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long:** Bà Lữ Thị Tuyết Lan - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2024/TLPT-DS ngày 17 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 41/2024/DS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 243/2024/QĐPT-DS ngày 02 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn R; Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

**- Bị đơn:** Ông Võ Thanh H; Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Trần Văn H1, sinh năm 1954; Địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Võ Thanh H.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 07/12/2023, đơn khởi kiện bổ sung 09/4/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn R trình bày:*

Trước đây thông qua ông Trần Văn H1, ông R có cho ông Võ Thanh H vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 (hai) ngày kể từ ngày 21/4/2015, lãi suất là 800.000 đồng/02 ngày của số tiền vay 100.000.000 đồng, hai bên có làm biên nhận là “Giấy ký nhận mượn tiền” đề ngày 21/4/2015, biên nhận là do ông H tự viết và tự ký tên, viết họ tên. Tuy nhiên sau khi vay thì ông H không trả tiền vốn vay cũng như tiền lãi đã thỏa thuận. Sau đó ông H có trả cho ông R được số tiền gốc vay là 30.000.000 đồng, nên số tiền gốc vay chỉ còn lại là 70.000.000 đồng. ông R và ông H1 đã nhiều lần đến nhà tìm ông H để giải quyết nhưng ông H bỏ địa phương đi nên ông R và ông H1 không gặp được ông H.

Nay ông Nguyễn Văn R khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Thanh H trả lại cho ông R số tiền vốn vay là 70.000.000 đồng, yêu cầu trả lãi tính từ ngày 21/4/2015 đến ngày 21/12/2023 bằng số tiền 60.717.800 đồng nhưng ông R chỉ yêu cầu số tiền 50.000.000 đồng (tương đương 10%/năm), ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Do ông Trần Văn H1 là người giới thiệu ông R để ông R cho ông H vay tiền, nên sau khi ông H không trả tiền vay cho ông R thì ông H1 có đưa lại cho ông R số tiền 70.000.000 đồng mà ông H còn nợ. Tuy nhiên ông Nguyễn Văn R không yêu cầu Tòa án giải quyết trong cùng vụ án này, ông R và ông H1 tự thỏa thuận riêng.

Ông H cho rằng có trả lãi cho ông R được số tiền lãi 4.500.000 đồng tiền lãi là không có, ông R không có nhận bất kỳ tiền lãi nào từ ông H.

Việc ông H yêu cầu áp dụng thời hiệu đối với hợp đồng vay tiền giữa ông R và ông H thì ông R không đồng ý vì khi ông H1 khởi kiện ông H để yêu cầu trả số tiền theo biên nhận ngày 21/4/2015 thì ông H có ý kiến là chỉ nợ tiền vay của ông R, không có nợ tiền của ông H1. Ông H đồng ý trả tiền vay, lãi cho ông R.

*Tại bản tự khai ngày 22/5/2024 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Võ Thanh H trình bày:*

Ông Võ Thanh H thừa nhận ngày 21/4/2015 ông có vay của ông Nguyễn Văn R số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 (hai) ngày, lãi suất là 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, ông H có làm biên nhận nợ là “Giấy ký nhận mượn

tiền” đề ngày 21/4/2015, nội dung biên nhận là do ông H viết, chữ ký tên, viết họ tên là của ông H.

Sau khi vay thì ông H trả được số tiền vốn vay là 30.000.000 đồng, lần cuối ông H trả tiền vốn vay là cách ngày vay là khoảng 03 năm. Lẽ ra ông H phải trả tiền lãi của 15 ngày nhưng ông H1 chỉ yêu cầu ông H trả số tiền 4.500.000 đồng là xong tiền lãi của 15 ngày vay, khi trả tiền không có làm biên nhận, lý do ông H trả tiền lãi của ông R cho ông H1 và ông H1 giảm lãi cho ông H là do ông H1 là người giới thiệu ông H vay tiền của ông R, ông H1 đứng ra đòi tiền thay ông R. Ngoài ra không còn trả được khoản tiền nào khác.

Nay theo yêu cầu khởi kiện của ông R thì ông H đồng ý trả tiền nợ gốc vay là 70.000.000 đồng, tiền lãi thì ông H không đồng ý trả theo yêu cầu của ông R vì hiện nay kinh tế gia đình đang khó khăn, không có tiền trả, đồng thời ông H cho rằng thời hiệu khởi kiện hợp đồng vay giữa ông H và ông R đã hết nên ông Võ Thanh H yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H1 trình bày:* ông Trần Văn H1 thừa nhận ông là người giới thiệu ông Võ Thanh H vay tiền của ông Nguyễn Văn R, ông H1 và ông R có đến nhà tìm ông H, gia đình ông H để đòi nợ nhưng không gặp được ông H. Việc ông H cho rằng ông H1 có ý kiến giảm lãi cho ông H của 15 ngày lãi từ 6.000.000 đồng còn 4.500.000 đồng và ông H1 có nhận 4.500.000 đồng tiền lãi từ ông H là không có. Đối với số tiền 70.000.000 đồng ông H1 đã trả cho ông R thì ông H1 không yêu cầu hay tranh chấp với ông R.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 41/2024/DS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn R. Buộc ông Võ Thanh H có nghĩa vụ trả ông Nguyễn Văn R số tiền vốn vay là 70.000.000 đồng, tiền lãi là 50.000.000 đồng, tổng cộng là 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí sơ thẩm, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, bị đơn ông Võ Thanh H có đơn kháng cáo với nội dung: yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm sửa một phần Bản án sơ thẩm số 41/2024/DS-ST ngày 10/6/2024 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long, ông H đồng ý trả cho ông Nguyễn Văn R số tiền vay vốn gốc 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng), không đồng ý trả lãi 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Các đương sự nguyên đơn, bị đơn đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án: Bị đơn đồng ý trả cho ông R số tiền vốn 70.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh bằng số tiền 15.000.000 đồng. Tổng cộng bằng 85.000.000 đồng. Nguyên đơn ông R đồng ý và yêu cầu ông H trả cho ông vốn, lãi tổng cộng bằng 85.000.000 đồng.

Ông H1 thừa nhận trong vụ án này không có yêu cầu độc lập và không tranh chấp số tiền 70.000.000 đồng mà ông đã trả cho ông R.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến xét xử phúc thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm.

Buộc ông Võ Thanh H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn R số tiền vốn 70.000.000 đồng và tiền lãi bằng số tiền 15.000.000 đồng. Tổng cộng bằng 85.000.000 đồng.

Về án phí: Ông H phải chịu 4.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét Hợp đồng vay lập ngày 21/4/2015 giữa ông Nguyễn Văn R và ông Võ Thanh H, nội dung thể hiện ông R cho ông H vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 02 ngày, lãi suất là 400.000 đồng/ngày. Ông R thừa nhận sau khi

vay khoảng 30 ngày ông H đã trả cho ông số tiền vốn 30.000.000 đồng, còn nợ vốn số tiền 70.000.000 đồng và ông H chưa trả lãi.

Đến ngày 07/12/2023, ông R khởi kiện tại Toà án nhân dân huyện Trà Ôn yêu cầu ông H trả vốn số tiền 70.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 21/4/2015 đến ngày 21/12/2023 bằng số tiền 60.717.800 đồng nhưng ông R chỉ yêu cầu tính lãi số tiền bằng 50.000.000 đồng, mức lãi suất 10%/năm. Ông H thừa nhận ngày 21/4/2015 có vay của ông R số tiền 100.000.000 đồng và đã trả được 30.000.000 đồng vốn. Nay đồng ý trả vốn 70.000.000 đồng, không đồng ý trả lãi vì thời hiệu khởi kiện đã hết theo quy định pháp luật.

Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện đối với hợp đồng vay là 03 năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích của mình bị xâm phạm. Căn cứ theo biên nhận vay thể hiện ngày 21/4/2015, thời hạn vay 02 ngày. Tuy nhiên, đến ngày 07/12/2023 ông R mới khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay với ông H là đã quá thời hiệu khởi kiện.

[2] Về số tiền vốn vay nguyên đơn ông R khởi kiện yêu cầu bị đơn ông H trả số tiền 70.000.000 đồng và bị đơn ông H đồng ý. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông R buộc bị đơn ông H trả số tiền vốn 70.000.000 đồng là phù hợp pháp luật.

[3] Về phần tiền lãi: Nguyên đơn ông R yêu cầu tiền lãi tính từ ngày 21/4/2015 đến ngày 21/12/2023, mức lãi suất 10%/năm bằng số tiền 50.000.000 đồng. Còn bị đơn yêu cầu không tính lãi và áp dụng thời hiệu khởi kiện.

Cấp sơ thẩm nhận định theo biên bản hòa giải ngày 20/11/2023 (trong vụ án tranh chấp giữa ông Trần Văn H1 với ông Võ Thanh H) ông H thừa nhận nghĩa vụ đồng ý trả vốn vay 70.000.000 đồng và đồng ý trả lãi theo yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy cấp sơ thẩm áp dụng Điều 157 của Bộ luật dân sự bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện tính từ ngày 21/11/2023 và cho rằng thời hiệu khởi kiện vẫn còn nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả lãi từ ngày 21/4/2015 đến ngày 21/12/2023 bằng số tiền 50.000.000 đồng. Ông H kháng cáo không đồng ý trả lãi cho ông R số tiền 50.000.000 đồng và cho rằng do hết thời hiệu khởi kiện nên ông chỉ đồng ý trả lãi cho ông R kể từ ngày bị đơn thừa nhận.

Xét theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự:

*“1. Thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự bắt đầu lại trong trường hợp sau đây:*

a) Bên có nghĩa vụ đã thừa nhận một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của mình đối với người khởi kiện;

....

2. Thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự bắt đầu lại kể từ ngày tiếp theo sau ngày xảy ra sự kiện quy định tại khoản 1 Điều này”.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định sự kiện ông H thừa nhận nợ ngày 20/11/2023 để bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện từ ngày 21/11/2023 và tính lãi từ ngày vay 21/4/2015 đến ngày 21/12/2023 và buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền lãi bằng 50.000.000 đồng là áp dụng sai lầm pháp luật và không phù hợp với khoản 2 Điều 157 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, cấp phúc thẩm điều chỉnh lại phần tính lãi theo quy định.

Tuy nhiên, tại phiên tòa các đương sự nguyên đơn, bị đơn đã thỏa thuận được với nhau về phần tính lãi: Bị đơn đồng ý trả cho ông R số tiền lãi phát sinh bằng số tiền 15.000.000 đồng và nguyên đơn ông R đồng ý.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông H.

[4] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông R không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông H phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho ông R  $85.000.000$  đồng  $\times 5\% = 4.250.000$  đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông Võ Thanh H được chấp nhận nên ông H không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 300, Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Công nhận sự thỏa thuận các đương sự tại phiên tòa. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Võ Thanh H. Sửa Bản án sơ thẩm số: 41/2024/DS-ST ngày 10/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng các Điều 149, Điều 157, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn R.

Buộc ông Võ Thanh H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn R số tiền vốn vay là 70.000.000 đồng và tiền lãi 15.000.000 đồng. Tổng cộng vốn lãi 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự:

Ông R không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền ông R đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 3.000.000 đồng theo biên lai thu số 0011055 ngày 01/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T sẽ được hoàn trả.

Ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 4.250.000 đồng và không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền ông H đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011420 ngày 24/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T sẽ được khấu trừ. Sau khi khấu trừ ông H còn phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm 3.950.000 đồng (Ba triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- CA 01;
- TACC 01;
- VKSND TVL 02;
- TAND H.TÔ 01;
- Chi Cục THADS H.TÔ 01;
- Dương sự 03;
- Phòng HCTP 01;
- Phòng KTNV&THA 01;
- Lưu: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Sơn Nữ Phà Ca**